TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
Trung tâm Đào tạo Quốc tế
BỘ MÔN: Tiếng Anh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Trình độ đào tạo: Đại học

TÊNHỌC PHẦN: TIẾNG ANH NÂNG CAO – KĨ NĂNG ĐỌC 1
Mã số: ENGL1031

1. Số tín chỉ: 2

2. Số tiết: Tổng: 30 tiết

Trong đó: LT: 30 ; BT.... ; TN.... ; ĐA: .... ; BTL: .... ; TQ,TT: .... ;

3. Thuộc chương trình đào tạo ngành:

- Học phần bắt buộc: Cho chương trình tiên tiến ngành kĩ thuật xây dựng

- Học phần tự chọn cho ngành:

4. Phương pháp đánh giá:

Hình thức	**Số lần**	**Mô tả**	**Thời gian**	**Trọng số**
Chuyên cần + thái độ học tập, tinh thần xây dựng bài, tham gia các hoạt động trên lớp	1 lần lấy điểm	Điểm danh/ theo dõi tất cả các buổi học	Tuần cuối cùng của môn học (tổng hợp lại)	25%
Bài tập ở nhà	1 lần lấy điểm	Kiểm tra tất cả các buổi học	Tuần cuối cùng của môn học (tổng hợp lại)	25%
Bài kiểm tra 1	1 lần lấy điểm	- 5 phút - 5-10 câu hỏi	Tuần cuối cùng của môn học	25%
Bài kiểm tra 2	1 lần lấy điểm	- 15 phút - 10-15 câu hỏi	Tuần cuối cùng của môn học	25%
Tổng điểm quá trình				**40%**
Thi giữa kì	1	50p	Giữa học kì	**20%**
Thi cuối kỳ	1	- 50-55 phút - trăc nghiệm và tự luận	1-2 tuần sau khi kết thúc môn học	**60%**

5. Điều kiện ràng buộc môn học

- Môn tiên quyết: Tiếng Anh tăng cường A1, A2

- Môn học trước:

- Môn học song hành:

- Ghi chú khác:

6. Nội dung tóm tắt môn học

Tiếng Việt: Môn học này bao gồm các chủ đề liên quan đến cuộc sống hàng ngày như: Công việc, thể thao, thời tiết, giải trí, gia đình, mua sắm, sức khỏe, tài chính...Môn nâng cao – kĩ năng Đọc 1 cung cấp cho sinh viên các kĩ năng, chiến lược học tập hiệu quả như: đọc tìm chi tiết, ý chính, đoán nghĩa từ trong văn cảnh...

7. Cán bộ tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Điện thoại liên hệ	Email	Chức danh, chức vụ
1	Trần Thị Chi	Thạc sĩ	0915.663.835	chi234@tlu.edu.vn	GV, Trưởng BM
2	Nguyễn Thị Hồng Anh	Thạc sĩ	0904.826.223	anhnth@tlu.edu.vn	GV, Phó Trưởng BM
3	Lâm Thị Lan Hương	Tiến sĩ	0912.227.505	lamhuong@tlu.edu.vn	Giảng viên
4	Nguyễn Hồng Thu	Thạc sĩ	0904.587.397	hongthu@tlu.edu.vn	Giảng viên
5	Vũ Thị Thu Hương	Thạc sĩ	0988.205.366	vuhuong@tlu.edu.vn	Giảng viên
6	Phạm Thanh Hà	Thạc sĩ	0913.018.826	thanhha@tlu.edu.vn	Giảng viên
7	Đỗ Văn Triển	Thạc sĩ	0985.502.821	triendv@tlu.edu.vn	Giảng viên
8	Lê Thu Hà	Thạc sĩ	0906.220.184	haleautumn@tlu.edu.vn	Giảng viên
9	Phạm Thị Linh Thùy	Thạc sĩ	0977.181.284	thuyptl@tlu.edu.vn	Giảng viên
10	Lê Thị Phương Lan	Thạc sĩ	0912.536.825	lanltp@tlu.edu.vn	Giảng viên

11	Tạ Minh Phương	Thạc sĩ	0988.450.899	phuongtm@tlu.edu.vn	Giảng viên
12	Phạm Thị Hồng Nhung	Thạc sĩ	0977.787.677	nhungpth@tlu.edu.vn	Giảng viên
13	Nguyễn Thị Hằng	Thạc sĩ	0948.300.768	nguyenhang@tlu.edu.vn	Giảng viên
14	Vũ Đình Hưng	Thạc sĩ	01674.555.692	hungvd@tlu.edu.vn	Giảng viên
15	Vũ Thị Ánh Phượng	Thạc sĩ	0988.704.388	phuongvta@tlu.edu.vn	Giảng viên
16	Nguyễn Thu Hương	Thạc sĩ	0989.301.293	huongthu@tlu.edu.vn	Giảng viên
17	Nguyễn Phượng Linh	Thạc sỹ	0369894101	linhnp@tlu.edu.vn	Giảng viên
18	Trần Lưu Ly	Thạc sỹ	0947400042	tranluuly@tlu.edu.vn	Giảng viên

8. Giáo trình sử dụng, tài liệu tham khảo:

1, Reading Advantage 1, Thomson Heinle, by Casey Malarcher

2, Reading Advantage 2, Thomson Heinle, by Casey Malarcher

9. Nội dung chi tiết:

Week	Main contents	Textbooks	Time
Week 1	**- Reading 1: Billionaires** **- Reading 2: Andre Agassi**	Unit 1 - Reading Advantage 2 Unit 2 - Reading Advantage 2	*3 class hours*
	- Reading 3: Lions - Reading 4: Harry Potter	*Unit 1 – Reading Advantage 1* *Unit 2 – Reading Advantage 1*	*Self-study*
	- Reading 1: Video Jockeys **- Reading 2: Coffee Culture**	Unit 3 - Reading Advantage 2 Unit 4 - Reading Advantage 2	*3 class hours*

	- Reading 3: Bubble Gum - Reading 4: The Leaning Tower	*Unit 3 – Reading Advantage 1* *Unit 4 - Reading Advantage 1*	*Self - study*
Week 2	**- Reading 1: Around the World** **- Reading 2: The Puffer Fish**	Unit 5 - Reading Advantage 2 Unit 6 - Reading Advantage 2	*3 class hours*
	- Reading 3: Talking Birds - Reading 4: Valentine's day	*Unit 5 - Reading Advantage 1* *Unit 6 - Reading Advantage 1*	*Self-study*
	- Reading 1: Getting married **- Reading 2: Say It with Flowers**	Unit 7 - Reading Advantage 2 Unit 8 - Reading Advantage 2	*3 class hours*
	- Reading 3:The Taj Mahal - Reading 4: A Winning Dream	*Unit 7 – Reading Advantage 1* *Unit 8 - Reading Advantage 1*	*Self-study*
Week 3	**- Reading 1: Bollywood** **- Reading 2: The Nobel Prize**	Unit 9 - Reading Advantage 2 Unit 10 - Reading Advantage 2	*3 class hours*
	- Reading 3: The Mobius - Reading 4: Could You Survive a Nature Disaster?	Unit 9 - *Reading Advantage 1* Unit 10 - *Reading Advantage1*	*Self-study*
	- Reading 1: A Funny Cure **- Reading 2: Palm Reading**	Unit 11 - Reading Advantage 2 Unit 12 - Reading Advantage 2	*3 class hours*
	- Reading 3: Michelle - Reading 4: Studying abroad	*Unit 11 - Reading Advantage 1* *Unit 12 - Reading Advantage 1*	*Self-study*
	- Reading 1:Amazing Memory **- Reading 2: Incredible Dogs**	Unit 13 - Reading Advantage 2 Unit 14 - Reading Advantage 2	*3 class hours*

Week 4	- Reading 3:The Salt Palace Hotel - Reading 4: Trying again	*Unit 13 - Reading Advantage 1* *Unit 14 - Reading Advantage 1*	*Self-study*
	Mid-term test and marking the test		*3 class hours*
	- Reading 3: The Mona Lisa - Reading 4: Breakfast in America	*Unit 15 - Reading Advantage 1* *Unit 16- Reading Advantage 1*	*Self-study*
Week 5	**- Reading 1: Diamonds** **- Reading 2: Happy New years**	Unit 15 - Reading Advantage 2 Unit 17 - Reading Advantage 2	*3 class hours*
	- Reading 3: The world cup - Reading 4: The Blood Types	*Unit 17- Reading Advantage 1* *Unit 18 - Reading Advantage 1*	*Self-study*
	- Reading 1: Urban Legends - Revision	Unit 19 - Reading Advantage 2	*3 class hours*

10. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần:

STT	CĐR củahọcphần	CĐR của CTĐT tương ứng[3]
1	Kiến thức: + sinh viên nắm được *một phần vốn từ vựng và cấu trúc ngữ pháp ở mức độ trung cấp* tương đương cấp độ B1 (Khung Châu Âu) hoặc bậc 3 (theo khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam - thông tư 2014), vận dụng được kiến thức để giải quyết các bài tập liên quan và áp dụng trong giao tiếp hàng ngày bằng tiếng Anh + sinh viên nắm được kiến thức văn hóa, xã hội được giới thiệu trong các bài học, vận dụng được vài các tình huống giao tiếp nhất định	B1 (tương đương bậc 3)
2	Kỹ năng: + Sinh viên có khả năng đọc hiểu các tư liệu liên qua đến các chủ đề đã học + Sinh viên có năng lực đọc hiểu các bài đọc ở mức độ trung cấp	B1 (tương đương bậc 3)
3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm (nếu có): Có năng lực tự học, đọc thêm, tự chịu trách nhiệm cho môn học của mình.	Khá -->Tốt
4	Phẩm chất đạo đức cá nhân, nghề nghiệp, xã hội (nếu có): Sinh viên có phẩm chất đạo đức tốt, có động cơ học tập và thái độ học tập tích cực	Tốt

11. Thông tin liên hệ của Bộ môn

A. Địa chỉ bộ môn: Phòng 112– Nhà N4, Trường Đại học Thủy lợi

B. Trưởng bộ môn:

- Họ và tên: Th.S Trần Thị Chi
- Số điện thoại: 0915.663.835
- Email: chi234@tlu.edu.vn

Hà Nội, ngày tháng 08 năm 2021

TRƯỞNG KHOA	**TRƯỞNG KHOA**	**TRƯỞNG BỘ MÔN**
(Phụ trách ngành đào tạo)	*(Phụ trách học phần)*	
		Trần Thị Chi